

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ rừng và phát triển rừng năm 2022, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2023

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phần I TÌNH HÌNH CHUNG

Tỉnh Bình Định với diện tích tự nhiên là 607.151,71 ha, trong đó, diện tích đất có rừng là 343.095,00 ha (diện tích rừng tự nhiên là 214.584,11 ha, diện tích rừng trồng là 128.510,89 ha), diện tích đất chưa có rừng là 36.000,57 ha, tỷ lệ che phủ rừng tạm tính đến 31/12/2022 là 56,9 %. Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) và phát triển rừng năm 2022 có những thuận lợi, khó khăn sau:

I. THUẬN LỢI

1. Công tác bảo vệ rừng, PCCCR và phát triển rừng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT.
2. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR và phát triển rừng tiếp tục được phát huy, ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.
3. Nhiều diện tích rừng có chất lượng cao được hình thành, góp phần nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất lâm nghiệp. Công tác khoán bảo vệ rừng được thực hiện tốt, đời sống kinh tế của các hộ nhận khoán đã được cải thiện, giúp ổn định cuộc sống, hạn chế đáng kể tình trạng xâm hại đến tài nguyên rừng.
4. Lực lượng kiểm lâm thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được phân công xuống tận cơ sở nên đã chủ động bám sát địa bàn và kịp thời phát hiện, tham mưu cho chính quyền địa phương xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

II. KHÓ KHĂN

1. Do áp lực gia tăng dân số cùng với việc tách hộ của người dân địa phương dẫn đến nhu cầu đất canh tác tăng, từ đó gia tăng tình trạng người dân phá rừng, khai thác rừng, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp để làm rẫy hoặc trồng rừng kinh tế, gây thiệt hại đến tài nguyên rừng. Mặt khác, diện tích rừng phân bố trên diện rộng ở những nơi cao, xa, địa hình hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, gây khó khăn cho

việc tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, nhất là các địa bàn vùng giáp ranh.

2. Các đối tượng vi phạm hoạt động ngày càng tinh vi, liêu lĩnh và sẵn sàng cản trở, chống lại người thi hành công vụ để tẩu tán tang vật khi bị kiểm tra, phát hiện. Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng còn thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ thực tế; các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm còn hạn chế. Vì vậy, công tác phát hiện và xử lý vi phạm còn gặp nhiều khó khăn.

3. Diện tích rừng trồng sản xuất trên địa bàn tỉnh rất lớn, xong nhiều hộ gia đình, cá nhân và một số chủ rừng chưa được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên gây khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và giám sát khai thác rừng trồng.

4. Nguồn vốn đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của địa phương còn hạn hẹp, trong khi vốn đầu tư, hỗ trợ của Trung ương chưa đáp ứng nhu cầu về kinh phí của địa phương.

Phần II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác bảo vệ rừng

Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng và chủ rừng tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng và chốt chặn bảo vệ rừng tại các điểm trọng yếu; tổ chức 3.083 đợt tuần tra, truy quét bảo vệ rừng, phá bỏ 46 bẫy động vật rừng, 16 lán trại, 9.087 kg than và 105 lò than hàm trái phép. Kết quả phát hiện và xử lý cụ thể như sau:

a) Phá rừng trái pháp luật

Phát hiện 28 vụ, tổng diện tích 8,69 ha. So với năm 2021, giảm 09 vụ, diện tích giảm 17,13 ha. Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng điều tra, xử lý 26 vụ, gồm: xử phạt hành chính 20 vụ, buộc trồng lại rừng trên diện tích vi phạm và khởi tố vụ án hình sự 06 vụ, đã chuyển hồ sơ cho cơ quan công an tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền. Còn lại 02 vụ các hạt kiểm lâm đang tiếp tục phối hợp điều tra, truy tìm đối tượng để xử lý.

b) Khai thác rừng trái pháp luật

Phát hiện 09 vụ, với tổng khối lượng gỗ khai thác trái pháp luật là 59,289 m³ gỗ. So với năm 2021, giảm 01 vụ. Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng điều tra, xử lý 08 vụ, gồm: xử phạt vi phạm hành chính 06 vụ và khởi tố vụ án hình sự 02 vụ, đã chuyển hồ sơ cho cơ quan công an tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền. Còn lại 01 vụ hạt kiểm lâm đang tiếp tục phối hợp điều tra, truy tìm đối tượng để xử lý.

c) Mua, bán, cất giữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật

- Phát hiện, lập biên bản và xử lý 164 vụ vi phạm (20 vụ vận chuyển, 12 vụ tàng trữ, 130 vụ vô chủ và 02 vụ về hồ sơ thủ tục), tạm giữ: 151,911 m³ gỗ rừng tự

nhiên các loại, 108,2 tấn thực vật rừng ngoài gỗ là củi, 533 kg gỗ góc rế, 36 cây cảnh có trọng lượng 9.770 kg, 06 m³ gỗ keo lai, 17 xe ô tô và 35 xe máy, 02 máy cày kéo rơ mooc, 01 xe độ chế 04 bánh, 01 xe lôi độ chế 03 bánh và 04 cửa xăng cầm tay.

- Đã xử lý 56 vụ, gồm: Xử lý hành chính 55 vụ và khởi tố vụ án hình sự 01 vụ (tái phạm về hành vi mua bán lâm sản trái pháp luật), đã chuyển hồ sơ cho cơ quan công an tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền. Cụ thể:

+ Đã xử lý hành chính 55 vụ vi phạm, gồm: 20 vụ vận chuyển, 12 vụ tàng trữ, 21 vụ vô chủ, 02 vụ hồ sơ (trong đó có 09 vụ xảy ra năm 2021 chuyển sang năm 2022 xử lý); phạt tiền 386.000.000 đồng và buộc nộp lại số tiền 7.000.000 đồng có được do thu lợi bất chính từ tiền bán lâm sản trái pháp luật; tịch thu 36,952 m³ gỗ các loại, 01 cây gỗ bằng lăng trọng lượng 300 kg, 01 cây gỗ Da trọng lượng 4.600 kg, 87,7 tấn thực vật rừng ngoài gỗ là củi và 17 xe máy độ chế, 01 xe độ chế 04 bánh và 01 máy cửa xăng; trả lại 15 xe ô tô, 03 xe máy, 01 xe lôi 3 bánh, 01 máy cày kéo rơ mooc, 13 tấn thực vật rừng ngoài gỗ là củi, 6 tấn gỗ Keo.

+ Đã xử lý hình sự: 01 vụ. Hạt Kiểm lâm đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự và đã chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan CSĐT Công an để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định.

đ) Công tác phá bỏ cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật: Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với chính quyền địa phương, chủ rừng tổ chức phá bỏ 89,783 ha cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật.

e) Qua công tác xử lý vi phạm, đã thu nộp vào Ngân sách nhà nước: 1.866.212.422 đồng, gồm: 675.232.822 đồng tiền phạt và 1.190.979.600 đồng tiền bán lâm sản, phương tiện bị tịch thu.

2. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR)

a) Ngay từ đầu năm 2022, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn tỉnh; các hạt kiểm lâm đã tham mưu UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch Bảo vệ rừng và PCCCR ở địa phương; các đơn vị, chủ rừng xây dựng kế hoạch và triển khai các biện pháp PCCCR ở cơ sở; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao, ...

b) Năm 2022, không xảy ra cháy rừng. So với cùng kỳ năm 2021 số vụ cháy giảm 05 vụ, diện tích giảm 25,95 ha.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp

a) Chi cục Kiểm lâm phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng, các giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng; tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ động vật hoang dã; đưa tin cấp dự báo cháy rừng khi cấp dự báo từ cấp III đến cấp V.

b) Các hạt kiểm lâm đã tổ chức 1.823 lượt tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã, 01 đợt tuyên truyền lưu động và phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ chức 232 đợt tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR có 14.719 người tham dự và có 764 người ký cam kết bảo vệ rừng và PCCCR.

4. Công tác sử dụng và phát triển rừng

a) Khoán bảo vệ rừng 156.378,92 ha, đạt 100% kế hoạch.

b) Khoán Khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên 377,8 ha, đạt 100% kế hoạch.

c) Chăm sóc 19.500 ha rừng, đạt 100% kế hoạch.

d) Sản xuất 200.000.000 cây giống lâm nghiệp các loại, đạt 100 % kế hoạch, gồm: Keo lai hom 184.611.000 cây; Keo lai mô 12.165.000 cây; Keo lá tràm mô: 145.000 cây; Keo lá tràm trong bầu: 129.000 cây; Keo lá tràm giâm hom trong bầu: 140.000 cây; Bạch đàn mô 2.142.000 cây; Bạch đàn hom 58.000 cây; Sao đen 410.000 cây; Lim xanh 80.000 cây; Thông 120.000 cây.

đ) Trồng rừng tập trung được 9.046,54 ha, vượt kế hoạch đề ra. Trong đó: trồng rừng phòng hộ 164,6 ha và trồng rừng sản xuất 8.881,94 ha.

e) Khai thác rừng trồng: Diện tích khai thác 9.805,98 ha, sản lượng đạt 1.176.717,60 tấn gỗ.

g) Về việc thực hiện quản lý rừng bền vững và rừng trồng có chứng chỉ FSC

- Trong năm 2022, có 04 đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững (Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát và Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn). Lũy kế đến nay, có 07 đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững (03 Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Hà Thanh Sông Kôn và 04 Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng).

- Đến nay, diện tích được cấp chứng chỉ FSC là 16.649,43 ha, trong đó:

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 2.780,55 ha.

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 4.116,0 ha.

+ Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn: 9.752,88 ha.

- Ngoài ra, một số doanh nghiệp chế biến gỗ đã được UBND tỉnh cho chủ trương liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân để thực hiện trồng rừng gỗ lớn phục vụ cho chế biến gỗ xuất khẩu, như: Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Kim Thành Lập, Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài, Hợp tác xã Lâm nghiệp An Việt Phát, Công ty TNHH năng lượng sinh học Tín Nhân... Diện tích liên kết dự kiến khoảng 50.000 ha. Kết quả, trong năm 2022 có 02 Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài và Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân đang lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ rừng với diện tích 3.492 ha.

- Kết quả thực hiện trồng rừng cây gỗ lớn: Năm 2022, toàn tỉnh đã trồng được 6.667 ha/10.000 ha (đạt 66,67%), trong đó 3 công ty TNHH Lâm nghiệp nhà nước: Hà Thanh, Quy Nhơn và Sông Kôn trồng 3.100 ha; 02 doanh nghiệp liên kết với hộ gia đình trồng 3.492 ha (Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài: 2.492 ha; Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân: 1.000 ha); các tổ chức khác và hộ gia đình trồng được 75 ha.

- Tình hình thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025: Đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 792.974 cây, tương đương với 765,47 ha, đạt

37,68% so với kế hoạch. Trong đó: Trồng cây phân tán 610.334 cây; trồng rừng phòng hộ và trồng mới rừng sản xuất 182.640 cây.

- Công tác tham gia, phối hợp lập Quy hoạch lâm nghiệp

+ Đã tham mưu UBND tỉnh cung cấp thông tin phục vụ lập Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 64/UBND-KT ngày 06/01/2022.

+ Đã phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp số liệu quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng, tích hợp Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Văn bản số 836/CCKL-QLBT ngày 12/7/2022 và tham gia góp ý dự thảo Tờ trình và Báo cáo Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Văn bản số 1171/CCKL-QLBT ngày 29/9/2022.

+ Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng giai đoạn năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh: Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/12/2022. Chi cục Kiểm lâm có Văn bản báo cáo Sở Nông nghiệp đề nghị Sở Tài chính thẩm định Dự toán kinh phí thực hiện Phương án, Sở Tài chính đã có văn bản góp ý, Chi cục Kiểm lâm đang tổng hợp và tham mưu thực hiện các bước tiếp theo.

- Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được thực hiện đúng quy định của Luật Lâm nghiệp và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ. Từ đầu năm đến nay, đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 38 Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với tổng diện tích 299,173 ha.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp chính cho 65 nguồn giống với tổng diện tích 17,69 ha.

5. Cấp mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm

Kiểm tra, thẩm định hồ sơ và cấp 61 mã số cho các cơ sở nuôi, trồng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm.

6. Công tác theo dõi diễn biến rừng năm 2022

Đến ngày 15/01/2023, toàn bộ 11 huyện, thị xã, thành phố đã cập nhật xong biến động các loại đất, loại rừng vào phần mềm cập nhật diễn biến rừng (FRMS 4.0) của Tổng cục Lâm nghiệp theo các nguyên nhân biến động. Tỷ lệ che phủ rừng tỉnh năm 2022 tạm tính là 56,9%, tăng 0,39% với năm 2021. Hiện nay, các hạt kiểm lâm đang lập hồ sơ, trình UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2022 theo quy định.

7. Xây dựng lực lượng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức kiểm lâm

a) Bổ nhiệm mới: 02 trưởng phòng, 01 hạt trưởng, 01 phó trưởng phòng, 07 phó hạt trưởng; bổ nhiệm lại 03 hạt trưởng.

b) Chuyển đổi vị trí công tác 23 công chức kiểm lâm không giữ chức vụ lãnh đạo, 01 công chức giữ chức vụ lãnh đạo (điều động, bổ nhiệm); điều động 01 công chức.

c) Thi hành kỷ luật đối với 01 công chức Hạt Kiểm lâm huyện Vân Canh với hình thức hạ bậc lương, vì lý do vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

d) Năm 2022, có 13 công chức được nâng ngạch.

đ) Năm 2022, có 01 công chức học cao cấp lý luận chính trị; 01 công chức học trung cấp lý luận chính trị-hành chính; 01 công chức bồi dưỡng quốc phòng, an ninh đối tượng 2; 02 công chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 3; 02 công chức bồi dưỡng duy trì hệ thống ISO 9001:2015; 02 công chức bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch kiểm lâm viên trung cấp; 01 công chức bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; 01 công chức đào tạo chuyên môn; 01 công chức bồi dưỡng kiến thức về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; 01 công chức bồi dưỡng văn hoá công vụ; 04 công chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc; 01 công chức tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành; 17 công chức tập huấn nghiệp vụ về quản lý sử dụng thiết bị ghi âm, ghi hình có âm thanh.

8. Công tác khác

a) Ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính; Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế dân chủ; Kế hoạch thực hiện công tác dân vận; Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan. Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua yêu nước; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác bảo vệ và phát triển rừng; Kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ; Kế hoạch trang phục; Kế hoạch chuyển xếp ngạch đối với công chức tại các phòng chuyên môn; Kế hoạch trang bị công cụ hỗ trợ; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; Danh mục hồ sơ cơ quan...

b) Công bố công khai dự toán ngân sách; giao Dự toán ngân sách; điều chỉnh Dự toán ngân sách; Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; phê duyệt dự toán kinh phí mua sắm tài sản tập trung; phê duyệt, triển khai thực hiện các gói thầu: huấn luyện, cấp giấy chứng nhận sử dụng, chứng chỉ quản lý, công cụ hỗ trợ.

c) Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định; kiện toàn Ban Điều hành và các thành viên của Mô hình “Tự quản về an ninh trật tự”; Ban hành Danh mục thông tin công khai và Danh mục thông tin cung cấp theo yêu cầu của công dân; Ban hành Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin.

d) Thực hiện đầy đủ chế độ nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng lương trước hạn, phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức và người lao động; chế độ trang phục năm 2022; chế độ phụ cấp thu hút, phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn...

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

a) Tình trạng người dân lén lút phá rừng với hình thức lén biên rừng để mở rộng diện tích nương rẫy hoặc trồng rừng kinh tế; khai thác rừng, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra ở một số địa phương.

b) Tiến độ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững của các chủ rừng còn chậm, một số đơn vị chưa triển khai thực hiện.

c) Diện tích rừng được cấp chứng chỉ rừng FSC trên địa bàn tỉnh còn ít.

d) Trồng rừng kinh doanh gỗ lớn có chu kỳ dài, chi phí đầu tư lớn, nhưng lãi suất vay từ các ngân hàng thương mại thường cao, hạn mức vay có hạn, thời gian vay ngắn, gây khó khăn cho các công ty lâm nghiệp cũng như hộ gia đình có nhu cầu vay vốn trồng rừng gỗ lớn. Trong khi đó các chính sách theo các nghị định, quyết định của Trung ương thì các chủ rừng khó tiếp cận.

đ) Việc triển khai thực hiện mục tiêu Kế hoạch Trồng mới một tỷ cây xanh tại địa phương còn chậm.

2. Nguyên nhân

a) Nhu cầu đất trồng rừng của người dân lớn nên tìm cách lén lút phá rừng; phát nương rẫy lấn vào rừng tự nhiên.

b) Một bộ phận thanh niên địa phương không có việc làm ổn định, đời sống khó khăn và bị các đối tượng đầu nậu lợi dụng, lôi kéo đi khai thác, vận chuyển gỗ trái phép.

c) Kinh phí xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng phòng hộ thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện, đến nay một số UBND cấp huyện mới cấp kinh phí nên các Ban Quản lý rừng phòng hộ đang triển khai thực hiện.

d) Trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp trồng rừng còn hạn chế về năng lực trong việc lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ FSC. Bên cạnh đó, chi phí cho việc thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ FSC và chi phí đánh giá để được cấp chứng chỉ FSC rất lớn.

đ) Trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn yêu cầu kinh phí đầu tư lớn, thời gian chăm sóc dài và dễ bị rủi ro thiệt hại do gió bão, cháy rừng Trong khi đó, người trồng rừng còn khó khăn về kinh tế, các chính sách của nhà nước về hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn chưa thực hiện được vì kinh tế khó khăn, mức hỗ trợ còn thấp nên chưa khuyến khích được người dân tham gia trồng rừng gỗ lớn.

e) Công tác triển khai thực hiện Kế hoạch trồng một tỷ cây xanh rất khó khăn vì trong bối cảnh dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp, ngân sách các địa phương ưu tiên hàng đầu cho công tác phòng, chống dịch nên không có kinh phí để hỗ trợ thực hiện trồng cây xanh. Quỹ đất đủ điều kiện để trồng cây xanh tại địa phương rất hạn chế.

Phần III

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quản lý, bảo vệ 100% diện tích rừng tự nhiên hiện có của tỉnh. Thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng và PCCCR, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật và mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chế biến lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật, chống người thi hành công vụ; lập hồ sơ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, nâng tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2023 đạt 57,3%.

2. Chủ động trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao để phát hiện và chữa cháy kịp thời, hiệu quả.

3. Triển khai Phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Tiếp tục triển khai bảo vệ 158.319,32 ha rừng giao khoán bảo vệ cho hộ gia đình, cộng đồng địa phương và khoán khoán nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên; trồng rừng 8.000 ha; chăm sóc rừng 19.498,8 ha; khai thác gỗ rừng trồng 8.760 ha/năm; sản lượng 1.051.200 tấn.

5. Sản xuất cây giống lâm nghiệp: 200 triệu cây giống các loại, phục vụ cho công tác trồng rừng trong và ngoài tỉnh.

6. Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp các ngành, chính quyền địa phương, chủ rừng đẩy mạnh công tác trồng rừng gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ rừng FSC, theo Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh. Kế hoạch trồng rừng sản xuất gỗ lớn năm 2023 là 4.449,6 ha.

7. Hướng dẫn các đơn vị trình tự thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích không phải lâm nghiệp; thủ tục về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

8. Tiếp tục đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 UBND tỉnh.

9. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

10. Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện Kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh năm 2023.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Ban chấp hành Trung Ương Đảng và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; đồng thời tham mưu sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW làm cơ sở rút

kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện, đề xuất các giải pháp khắc phục nhằm thực hiện hiệu quả hơn.

2. Chỉ đạo các hạt kiểm lâm phối hợp với chủ rừng, các ngành, hội, đoàn thể và chính quyền địa phương đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR đến các tầng lớp nhân dân phù hợp với từng địa phương. Đặc biệt, đối với các huyện có nguy cơ cao xảy ra phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật thì tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến người dân sống gần rừng, người đồng bào dân tộc thiểu số và nhất là các đối tượng thường xuyên vào rừng khai thác, mua, bán, vận chuyển gỗ trái phép; nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với phong tục, tập quán tại địa phương bằng nhiều hình thức khác nhau để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

3. Phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng và PCCCR, các giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng; phối hợp tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ động vật hoang dã...nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng trong nhân dân.

4. Củng cố và kiện toàn Ban chỉ huy BVR-PCCCR các cấp; duy trì việc trực, ứng trực bảo vệ rừng và PCCCR, đặc biệt tổ chức trực, ứng trực 24/24 giờ trong các tháng cao điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng và phá rừng. Thực hiện nghiêm túc việc cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, phá rừng; theo dõi, cập nhật, tổng hợp và cung cấp thông tin cấp dự báo nguy cơ cháy rừng, các điểm cháy rừng, phá rừng kịp thời đến các hạt kiểm lâm, chủ rừng và chính quyền địa phương nhằm chủ động thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

5. Chỉ đạo các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR đẩy mạnh công tác trinh sát, nắm bắt tình hình; chủ động phối hợp với các ngành ở địa phương tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng các phần mềm ứng dụng, thiết bị, ảnh viễn thám trong công tác theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và phát hiện các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật.

7. Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng cho vùng phát triển trồng rừng gỗ lớn tập trung, trong đó đặc biệt ưu tiên xây dựng hệ thống đường lâm nghiệp để thuận lợi cho việc vận chuyển trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ, áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất.

8. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phát triển các giống cây trồng lâm nghiệp mới có giá trị kinh tế, chống chịu sâu bệnh hại và phù hợp với điều kiện lập địa để đưa vào trồng rừng gỗ lớn.

9. Khuyến khích phát triển vùng trồng rừng sản xuất gỗ lớn tập trung hình thành theo nhóm hộ, tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và từng bước xây dựng chứng chỉ rừng bền vững cho toàn bộ diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn.

10. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp; công tác khai thác gỗ rừng trồng, trồng rừng và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định.

11. Đôn đốc, hướng dẫn các Công ty TNHH lâm nghiệp, các ban quản lý rừng phòng hộ tích cực triển khai chăm sóc rừng trồng và triển khai trồng rừng đúng lịch thời vụ, kế hoạch đề ra.

12. Chủ động xây dựng, đề xuất các chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý nhằm định hướng, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTPT báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung sau:

a) Chỉ đạo các phòng, ban, hội đoàn thể, đơn vị liên quan và UBND cấp xã tăng cường tuyên truyền, vận động các chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn tích cực tham gia thực hiện trồng rừng gỗ lớn; trồng 1 tỷ cây xanh đảm bảo đạt kế hoạch đặt ra năm 2023.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp chế biến gỗ liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn quản lý để xây dựng vùng nguyên liệu cây gỗ lớn ổn định, bền vững.

2. Tiếp tục báo cáo UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ quan tâm cấp bổ sung kinh phí còn thiếu năm 2021 của tỉnh Bình Định.

3. Đề nghị cấp thẩm quyền cấp kinh phí để trang bị phần mềm, ảnh viễn thám, máy móc thiết bị và các công cụ hỗ trợ nhằm khai thác, sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám phát hiện sớm biến động rừng, phục vụ công tác theo dõi diễn biến rừng đạt hiệu quả cao.

4. Các cấp, ngành chức năng tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, người thi hành công vụ.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng năm 2022, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2023, kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- BCH CDCS Sở NNPTNT;
- BCH CDCSTV CCKL;
- Hội nghị công chức CCKL;
- Lưu: VT, QLBT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu